

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12-6-2023
“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bút
Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Mai Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30/5/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm: 1992; địa chỉ: Tổ 04, thôn Phú S, xã Hòa K, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Huỳnh Quang C, sinh năm: 1993; địa chỉ: Tổ 01, thôn P, xã Hòa K, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các biên bản hòa giải, bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà T xác định, bà với ông Nguyễn Huỳnh Quang C kết hôn vào năm 2017, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa K, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà T sống hạnh phúc tại tổ 01, thôn P, xã Hòa K, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, ông C thường hay đi sớm về khuya, kiếm có la mắng bà T, ông C chơi cờ bạc làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, hay tụ tập bạn bè ăn chơi, không chăm lo cuộc sống vợ chồng. Bà T đã khuyên can nhưng vẫn không được. Bà T xác định vợ chồng sống không có hạnh phúc, không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện hai người đã sống ly thân gần 02 năm. Nay, bà T không còn

tình cảm thương yêu ông C nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông Nguyễn Huỳnh Quang C.

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Bích T xác định, bà với ông Nguyễn Huỳnh Quang C có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 11/3/2019. Ly hôn, bà Nguyễn Thị Bích T xin nuôi con chung. Yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con tháng 3.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tại phiên tòa bà T không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Bích T xác định, bà với ông Nguyễn Huỳnh Quang C không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Bích T xác định, bà với ông Nguyễn Huỳnh Quang C không có nợ chung.

Bị đơn ông Nguyễn Huỳnh Quang C đã được Tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ đến làm việc nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Riêng đối với bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án đã xác minh hiện nay ông C vẫn ở tại tổ 01, thôn P, xã Hòa K, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Đây là phiên tòa mở lại lần hai, do đó quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đã được bảo đảm. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56; Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích T đối với ông Nguyễn Huỳnh Quang C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Bích T được ly hôn với ông Nguyễn Huỳnh Quang C.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 11/3/2019 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu nên không xem xét.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà T xác định không có tài sản chung nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà T xác định không có nợ chung nên không xem xét.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Bích T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Nguyễn Thị Bích T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung đối với bị đơn ông Nguyễn Huỳnh Quang C; trú tại: Tổ 01, thôn P, xã Hòa K, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của bà T là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Huỳnh Quang C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tòa án đã xác minh thì hiện tại ông C vẫn cư trú tại tổ 01, thôn P, xã Hòa K, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Huỳnh Quang C.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích T và ông Nguyễn Huỳnh Quang C xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa K, huyện Hòa Vang vào năm 2017 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Sau kết hôn, lúc đầu vợ chồng bà T và ông C sống hạnh phúc, quá trình chung sống đến nay nhiều lần xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, bà T cũng đã tìm mọi biện pháp để hàn gắn tình cảm gia đình nhưng vẫn không có kết quả. Hai người đã tự sống ly thân gần hai năm, hai người không còn hỏi thăm gì nhau. Nay bà T xác định không còn tình cảm thương yêu ông C nữa.

Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân của bà T và ông C, thì thấy: Hiện nay, bà T và ông C không còn sống chung với nhau, ông C hay cơ bạc, việc mâu thuẫn giữa bà T và ông C có một lần chính quyền địa phương vào can thiệp. Như vậy, chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của bà T và ông C đã có những rạn nứt, xét mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà T đối với ông Nguyễn Huỳnh Quang C là có căn cứ.

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Bích T đối với ông Nguyễn Huỳnh Quang C.

[2] Về quan hệ con chung: Bà T xác định, bà với ông C có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 11/3/2019. Ly hôn, bà T xin nuôi con đến khi đủ 18 tuổi.

Xét nguyện vọng của bà T thì thấy: Cả bà T và ông C đều có quyền, nghĩa vụ đối với con chung, cũng như có quyền nuôi con; tuy nhiên hiện nay cháu đang ở với bà T, để bảo đảm quyền lợi cho con, Hội đồng xét xử thiết nghĩ giao con cho bà T nuôi dưỡng sẽ phù hợp hơn.

Về cấp dưỡng nuôi con, tại đơn khởi kiện bà T yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, tại phiên tòa bà T không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Việc bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện,

không bị ai ép buộc nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Bà T xác định, bà với ông C không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà T xác định, bà với ông C không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Bích T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng đề nghị phù hợp với các nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích T đối với ông Nguyễn Huỳnh Quang C về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Bích T được ly hôn đối với ông Nguyễn Huỳnh Quang C.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 11/3/2019 cho bà Nguyễn Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Huỳnh Quang C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Bích T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà T đã nộp tại biên lai thu số 0009145 ngày 27/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang. Bà T đã nộp đủ án phí.

6. Về kháng cáo:

- Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 12/6/2023.

- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa K số 89/2017;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Anh